

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25 /2023/ DS-ST

Ngày: 22/06/2023.

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NHÀ QUỐC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Quách Mạnh Thành.**

Các hội thẩm nhân dân: **Bà Trần Thị Kim Dung**

Ông Nguyễn Sơn Hóa

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Ông Nguyễn Ngọc Quang** - Cán bộ
Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Hoàng Mai: **Bà Nguyễn Thị Tư**- Kiểm
sát viên.

Trong ngày 22 tháng 06 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai
xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số 112/2022/TLST- DS ngày 16 tháng 11 năm
2022 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quyết định đ- a vụ án ra xét xử
số 22/2023/QĐXX - DS ngày 15 tháng 05 năm 2023, quyết định hoãn phiên tòa số
42/QĐST - DS ngày 05 tháng 06 năm 2023 giữa các đ- ơng sự:

*** Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP SGX**

Trụ sở: Lầu 8,266-268 NKKN, phường VTS, quận X, TP X

Đại diện theo pháp luật: Bà NĐTX - Tổng giám đốc

Đại diện ủy quyền: Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng
SGX (Công ty SBA)

Đại diện theo pháp luật: Ông LNX- Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông NTX (Theo giấy ủy quyền số 890/2022/GUQ-CNTD ngày 13 tháng 12 năm 2022

*** Bị đơn: - Ông TMX-** sinh năm: 1990

HKTT: xã BM - KX - TB

Nơi cư trú cuối cùng: Số 1x ngõ 225 NĐC - TM - HM - HN. vắng mặt

(Có mặt, ông NTX - Đại diện ủy quyền của nguyên đơn, vắng mặt ông TMX – bị đơn)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 16/6/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm Đại diện ủy quyền của nguyên đơn là ông NTX trình bày:

Ngân hàng TMCP SGX- Chi nhánh 8 tháng 3 Hà Nội (nay là Ngân hàng TMCP SGX- Chi nhánh HN - PGD Bà Triệu) (sau đây gọi tắt là ngân hàng) có phát hành thẻ tín dụng cho khách hàng là ông TMX ngày 26/3/2018, (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ kèm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành thẻ và sử dụng thẻ của ngân hàng). Căn cứ vào thu nhập của ông TMX, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ với hạn mức là 30.000.000 đồng nhằm mục đích tiêu dùng cá nhân.(chi tiết giao dịch theo sao kê đính kèm). Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, Ông TMX đã thực hiện các giao dịch từ tháng 4/2018. Kể từ thời điểm tháng 06/2018 khách hàng nhiều lần phát sinh trễ hạn các kỳ thanh toán. Kể từ ngày cuối kỳ thanh toán cuối cùng vào ngày 31/12/2018, khách hàng không thực hiện bất kỳ khoản nào. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng khách hàng vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông TMX vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn.

Tính hết ngày 01/6/2021 ông TMX còn nợ các khoản sau: Tổng số tiền là: 61.192.770 đồng, số dư nợ gốc: 33.052.218 đồng, lãi quá hạn là: 28.140.552 đồng.

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông TMX có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn trên, đồng thời ngân hàng tạo điều kiện thời gian trả nợ, tuy nhiên khách hàng vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho ngân hàng . Ông TMX vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng Ngân hàng), tính đến ngày 01/6/2021 khách hàng đã quá hạn 780 ngày.

****Yêu cầu của nguyên đơn:***

1. Buộc ông TMX phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 01/06/2021 là 61.192.770 đ (*Sáu mươi một triệu, một trăm chín mươi hai nghìn, bảy trăm bảy mươi đồng*). Trong đó nợ gốc: 33.052.218 đồng, lãi quá hạn là: 28.140.552 đồng và lãi phát sinh cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

3. Buộc ông TMX phải chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ án phí, phí thi hành án, chi phí phát sinh liên quan.

* *Tại phiên tòa ngày hôm nay*, người đại diện ủy quyền của nguyên đơn là ông NTX vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và bổ sung yêu cầu ông TMX phải thanh toán tiền tính đến ngày 22/06/2023 số tiền là: 87.912.082 đồng. Trong đó nợ gốc: 33.052.218 đồng, lãi quá hạn: 54.859.864 đồng

* **Bị đơn là ông TMX** Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai đã tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại khoản 4, khoản 5 điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nhưng ông TMX không có mặt tại nơi cư trú. Tòa án tiến hành xác minh tại chính quyền địa phương được biết ông TMX đã chuyển đi nơi khác và không thông báo cho chính quyền địa phương. Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng của tòa án theo đúng quy định tại điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Do ông TMX vắng mặt nên tại hồ sơ không có bản tự khai, tất cả các phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đều không thực hiện được. Ông TMX đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình khi không tham gia tố tụng tại tòa án. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ hai lần để tham gia phiên tòa, nhưng ông TMX vẫn vắng mặt, do vậy căn cứ điều 277, điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có ý kiến:

- Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án về tranh chấp hợp đồng tín dụng được quy định tại điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Do ngân hàng đòi cá nhân tiền vay bằng hợp đồng cấp thẻ tín dụng, nên đây là vụ án tranh chấp tín dụng thuộc vụ án dân sự.

Bị đơn là ông TMX hiện có nơi cư trú cuối cùng tại Số 1x ngõ 225 NĐC - TM - HM - HN. Vì vậy Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội thụ lý và giải quyết là phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Về việc xác định tư cách tham gia tố tụng của các đương sự. Tòa án đã xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự theo điều 68 BLTTDS 2015.

- Việc thu thập tài liệu chứng cứ theo đúng quy định tại điều 95-97 BLTTDS 2015.
- Việc tổ chức phiên hòa giải và công khai chứng cứ đúng theo điều 208- 210 BLDS 2015.
- Việc chấp hành thời hạn chuẩn bị xét xử chưa đúng.
- Việc thẩm phán tiến hành tố tụng giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến phiên tòa đã tuân thủ theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại điều 41 bộ luật tố tụng Dân sự. Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng trình tự xét xử quy định từ điều 217 đến điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của pháp luật được quy định tại điều 70, điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự , bị đơn đã không chấp hành đúng các quy định tại điều 70, điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Về nội dung: Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai nhận định về nội dung, hình thức hợp đồng tín dụng. Ông TMX vay tiền để chi tiêu cá nhân nên

không xác định những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng SCB, buộc ông TMX có trách nhiệm thanh toán trả cho toàn bộ số tiền nợ gốc, lãi chậm trả như Ngân hàng SCB yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về Tố tụng:

1.1. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: đây là vụ án yêu cầu thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP SGX với ông TMX, là tranh chấp dân sự được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

1.2. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Ông TMX có nơi cư trú cuối cùng tại Số 1X ngõ 225 NĐC – TM – HM - HN. Vì vậy, căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1, Điều 35 và điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án nêu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

1.3. Về chủ thể khởi kiện: Đây là vụ án tranh chấp Hợp đồng tín dụng. Ông TMX không thanh toán được tiền thẻ vay cho Ngân hàng TMCP SGX sau khi đến hạn trả

1.4. Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai đã tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại khoản 4, khoản 5 điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nhưng ông TMX không có mặt tại nơi cư trú. Tòa án tiến hành xác minh tại chính quyền địa phương được biết ông TMX đã chuyển đi nơi khác và không thông báo cho chính quyền địa phương. Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng của tòa án theo đúng quy định tại điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự. Do ông PVX vắng mặt nên tại hồ sơ không có bản tự khai, tất cả các phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đều không thực hiện được. Ông TMX đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình khi không tham gia tố tụng tại tòa án. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ hai lần để tham gia phiên tòa, nhưng ông PVX vẫn vắng mặt, do vậy căn cứ điều 277 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Hội đồng xét xử nhận thấy:

2.1 Xét tính hợp pháp của hợp đồng tín dụng:

Ngân hàng TMCP SGX được thành lập theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và được Sở kế hoạch đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số XXX, đăng ký lần đầu ngày 13/01/1992, đăng ký thay đổi lần thứ 40 ngày 09/02/2021; Ngân hàng TMCP SGX và ông TMX xác lập quan hệ tín dụng thông qua giấy đề nghị cấp thẻ ngày 26.03.2018.

Về chủ thể tham gia ký kết tín dụng thông qua giấy đề nghị cấp thẻ ngày 26.03.2018 là người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng TMCP SGX Chi nhánh

8 tháng 3 Hà Nội (nay là Ngân hàng TMCP SGX Chi nhánh Hà Nội- PGD Bà Triệu) và ông TMX.

Xét hợp đồng được xác lập trên cơ sở tự nguyện của các bên tham gia, mục đích giao kết không vi phạm điều cấm của Pháp luật, không trái đạo đức xã hội, hình thức, nội dung phù hợp quy định của Pháp luật về hợp đồng vay tài sản nên có hiệu lực thi hành đối với các bên tham gia.

2.2 . Về quá trình thực hiện hợp đồng

Ngày 26/03/2018, Ông TMX có ký với Ngân hàng TMCP SGX(sau đây gọi tắt là ngân hàng) Hợp đồng thẻ tín dụng(bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngân hàng). Căn cứ vào thu nhập của ông TMX Ngân hàng đã phát hành thẻ tín dụng số thẻ 472075- 8569 với hạn mức là 30.000.000 đồng nhằm mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ ông TMX đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 178.649.998 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông TMX đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 154.900.000 đồng.(thứ tự thanh toán áp dụng theo điều 20 của Bản điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng, kể từ ngày chuyển nợ quá hạn sẽ thanh toán thứ tự gốc trước, lãi sau)

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông TMX vẫn không có thiện trí trả nợ. Do ông TMX vi phạm nghĩa vụ thanh toán(Điều 2 của bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng Ngân hàng), Ngày 01/4/2019 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ đối với ông TMX và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (theo điều 20 của Bản điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng)

Hiện thẻ tín dụng với thông tin trên đã quá hạn. Dư nợ đến ngày 22/06/2023 của ông TMX là : 87.912.082 đồng. Trong đó nợ gốc: 33.052.218 đồng, lãi quá hạn: 54.859.864 đồng

2.3. Xét yêu cầu đề nghị Tòa án buộc ông TMX phải trả tiền gốc là 33.052.218 VNĐ

Căn cứ vào giấy đề nghị cấp thẻ ngày 26/03/2018, Ngân hàng TMCP SGX(sau đây gọi tắt là ngân hàng) có phát hành thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngân hàng). Căn cứ vào thu nhập của ông TMX Ngân hàng đã phát hành thẻ tín dụng số thẻ 472075- 8569 với hạn mức là 30.000.000 đồng nhằm mục đích tiêu dùng cá nhân. Hiện thẻ tín dụng với thông tin trên đã quá hạn tính đến ngày 22/06/2023 của ông TMX là 33.052.218 đồng, (bằng chữ: Ba mươi ba triệu, không trăm năm mươi hai nghìn, hai trăm mười tám đồng)

Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Căn cứ vào bản điều khoản, bản điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của cá nhân ngân hàng thương mại cổ phần SGX Có hiệu lực từ ngày 15/08/2016 và phụ lục phát hành thẻ tín dụng không tách rời với hợp đồng thẻ tín dụng mà ông TMX

ký với Ngân hàng SGX.

Căn cứ vào các điều 22 của bản điều khoản, bản điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của cá nhân ngân hàng thương mại cổ phần SGX cách tính lãi phát sinh trên thẻ.

Căn cứ vào điều 23 của bản điều khoản, bản điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của cá nhân ngân hàng thương mại cổ phần SGX về vi phạm.

Căn cứ điều 24 của bản điều khoản, bản điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của cá nhân ngân hàng thương mại cổ phần SGX về các loại phí.

Ngày 01/4/2019 ông TMX đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ đối với ông TMX và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Do vậy hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng đòi tiền nợ gốc đối với ông TMX. Với số tiền là 33.052.218 đồng, (bằng chữ: *Ba mươi ba triệu, không trăm năm mươi hai nghìn, hai trăm mười tám đồng*)

[2.4]Xét yêu cầu đề nghị Tòa án tính lãi quá hạn của ông TMX tiền lãi quá hạn đến hết ngày 22/06/2023 là 54.859.864 đồng.

Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ giấy đề nghị cấp thẻ kiêm hợp đồng và bản điều khoản, bản điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của cá nhân ngân hàng thương mại cổ phần SGX

Tại điều 23 của bản điều khoản, bản điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của cá nhân ngân hàng thương mại cổ phần SGX. Cách tính lãi : lãi suất cho vay mà SCB áp dụng đối với các khoản vay qua phát thẻ, bao gồm lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn. Lãi suất trong hạn là lãi suất được tính theo biểu phí lãi suất do SCB công bố qua các thời kỳ. lãi suất quá hạn là mức lãi suất tối đa bằng 150% mức lãi suất trong hạn.

Ngân hàng SCB đã xuất trình toàn bộ bản tính lãi qua các thời kỳ tính từ 01/4/2019 đến nay .

Do vậy, ông TMX phải thanh toán cho Ngân hàng với số tiền lãi quá hạn từ ngày 01/04/2019 đến hết ngày 22/06/2023 là 54.859.864 đồng là có cơ sở được chấp nhận.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP SGX được chấp nhận, vì vậy Ngân hàng TMCP SGX không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; Được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.000.000 đồng; Bị đơn là ông TMX phải chịu án dân sự sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 184; Điều 217, điều 218 điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ : Điều 397; Điều 398; Điều 399; Điều 400; Điều 401 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP SGX(SCB) đối với ông TMX
2. Buộc ông TMX phải thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn (SCB) số tiền là **87.912.082 đồng** (*tám mươi bảy triệu, chín trăm mười hai nghìn, không trăm tám mươi hai đồng*). Trong đó nợ gốc: 33.052.218 đồng, lãi quá hạn: 54.859.864 đồng.
3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm hợp ông VVN phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thi hành xong khoản nợ gốc. Trường hợp hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Ông TMX phải chịu 4.395.604 đồng(Bốn triệu, ba trăm hai mươi sáu nghìn, ba trăm mười tám đồng) án phí dân sự sơ thẩm (ch- a nộp).

- Hoàn trả : Ngân hàng TMCP SGX(SCB) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.000.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0050896 ngày 16/11/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn là Ngân hàng TMCP SGX có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn là ông TMX có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ này niêm yết hoặc tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai;
- Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quách mạnh Thành

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ